

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - H Ph**

Bản án số: 127/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 07/9/2022  
V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Đức Chung.

Ông Phạm Văn Huynh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:**

Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 188/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, thông báo đòi ngày xét xử số 154/2022/TB-TA ngày 30/8/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 18, tổ 5, ấp 1C, xã Phước Th, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Anh Huỳnh Vĩnh Nh, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số F156, ấp 3, xã Tân H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh Nh vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Vĩnh Nh tự nguyện tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh Nh thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc không lo làm ăn, chị đã nhiều lần khuyên bảo và tha thứ cho anh Nh, Nhưng anh Nh không thay đổi. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

Về con chung: Chị và anh Nh có hai con chung là Huỳnh Lê Gia Ph, sinh ngày 05/02/2011 và Huỳnh Lê Thiên Y, sinh ngày 22/11/2015. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị H khai không có;

Nợ chung: Chị H khai không có.

Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***Tại bản tự khai ngày 20 tháng 7 năm 2022 bị đơn anh Huỳnh Vĩnh Nh trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về cơ sở tiến tới hôn nhân. Giữa anh và chị H không hợp tính nhau, hiện vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, do đó anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung là Huỳnh Lê Gia Ph, sinh ngày 05/02/2011 và Huỳnh Lê Thiên Y, sinh ngày 22/11/2015, nếu vợ chồng ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi hai con chung.

Về tài sản chung: Anh Nh khai không có.

Về nợ chung: Anh Nh khai không có.

Anh Nh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về sự có mặt và vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Huỳnh Vĩnh Nh đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Huỳnh Vĩnh Nh cư trú tại xã Tân H, huyện L, tỉnh Đồng Nai, chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nh. Đây là tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nh kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện L, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45 ngày 25 tháng 5 năm 2009 nên là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống, chị H và anh Nh có những bất đồng về quan điểm sống, giữa anh chị tồn tại nhiều mâu thuẫn. Chị H yêu cầu được ly hôn, anh cũng anh Nh đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện để chị H và anh Nh đoàn tụ chung sống với nhau là không có, tình trạng của vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của bị đơn nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh Nh có hai con chung Huỳnh Lê Gia Ph, sinh ngày 05/02/2011 và Huỳnh Lê Thiên Y, sinh ngày 22/11/2015. Cả chị H và anh Nh có yêu cầu được nuôi cả hai con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H và anh Nh nhận thấy: Hiện các cháu Huỳnh Lê Gia Ph và Huỳnh Lê Thiên Y đều đang chị H trực tiếp nuôi dưỡng, qua tham khảo ý kiến của các cháu đều nguyện vọng được ở với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tâm lý ổn định và thuận lợi cho việc học tập của các cháu, cần giao cháu Ph và cháu Ý cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng: Chị H nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát huyện Long Thành phù hợp chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về Án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 277, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử:

*Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Huỳnh Vĩnh Nh.

*Về con chung:* Giao các cháu Huỳnh Lê Gia Ph, sinh ngày 05/02/2011 và Huỳnh Lê Thiên Y, sinh ngày 22/11/2015 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Huỳnh Vĩnh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Vĩnh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, Nhgng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005415 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- TAND T. Đồng Nai ;
- VKSND H. Long Thành;
- THA H. Long Thành,
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Kim Liên**